

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày 27 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Tổ.

- Bà Trần Thị Thu Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

ĐạiD Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo: Trương Thị D, sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công Nghệ (chết) và bà Võ Thị Trinh (chết); chồng: Không có, con: Có 01 người, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

-Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

1. Bà La Thị Th, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Bà Lê Thị X, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Bà Trương Thị Ph, sinh năm 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: khu phố Tr, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/3/2021, bà Trương Thị Phương điều khiển xe mô tô đến nhà bà Trần Thị H để yêu cầu bà H đền cái ống nước do bà H làm hư hỏng trước đó. Nói xong, bà Phương dùng chân đạp mạnh vào cổng rồi đi vô sân nhà bà H.

Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, Trương Thị D (là em ruột bà Phương) đang làm ruộng gần nhà bà H nghe tiếng cãi vã nên đạp xe đạp đến nhà bà H xem thử. Đến nhà bà H, D thấy bà H chạy xuống nhà bếp cầm 01 cái dao và 01 cái kéo ném về phía bà Phương nhưng không trúng, bà Phương chạy lên phòng khách cầm 01 cái ống bơm bằng kim loại xuống nhà bếp đánh vào vai bà H 02 cái. Bà H bỏ chạy ra trước sân và cầm cây lau nhà định đánh bà Phương nhưng bà Phương chụp lại nên hai bên giằng co làm cây lau nhà gãy đôi. Sau đó, bà H bỏ cây lau nhà xuống, đến gốc cây sanh gần đó lấy cây gỗ định đánh bà Phương nhưng mới cầm được cây gỗ thì bị bà Phương đến dùng tay nắm tóc kéo qua, bà H thả cây gỗ nắm tóc bà Phương kéo lại. Thấy vậy, Trương Thị D lượm 01 đoạn cây kim loại ở gần đó (theo mô tả của bị can cây kim loại có đặc điểm hình trụ tròn, dài khoảng 40 - 50cm, màu đen, rỗng ruột, đường kính 1,5 - 2cm) đến đánh nhiều cái vào vùng đỉnh đầu và tay bà H gây thương tích. Lúc này có bà La Thị Thắng (sinh năm 1966, ở cùng khu phố) khuyên can nên D dừng lại, bà Phương và bà H thả tóc nhau ra. Sau đó, Trương Thị D vứt cây kim loại ở khu vực sân nhà bà H rồi cùng bà Phương ra về.

Hậu quả: bà Trần Thị H bị thương tích sưng bầm vùng đỉnh đầu, hai bả vai và hai cánh tay, điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn từ ngày 16/3/2021 đến ngày 18/3/2021 thì ra viện.

Ngày 14/6/2021, Trung tâm Pháp y Sở Y tế Bình Định tiến hành giám định và kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Trần Thị H là 3%.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSHN ngày 16 tháng 11 tháng 2021, Viện kiểm sát nhân dân T thị xã H, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trương Thị D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại D Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên Tòa bị hại thống nhất với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại D Viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 16/3/2021, tại nhà của bà Trần Thị H ở Khu phố C, phường T, T thị xã H, tỉnh Bình Định; Trương Thị D đã dùng cây kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu bà Trần Thị H gây thương tích 3%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân T thị xã H, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trương Thị D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý tước đoạt một phần sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[5] Về việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 69.100.000 đồng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận các khoản chi phí phù hợp với quy định của pháp luật bao gồm: Mặc dù các chi phí có hóa đơn, chứng từ điều trị tại bệnh viện bà H không cung cấp được nhưng cung cấp các hóa đơn chụp CT và đơn thuốc điều trị căn bệnh sang chân đầu sau khi xuất viện là 1.154.000 đồng, thấy rằng cần chấp nhận những hóa đơn này bởi vì bà H

khám và điều trị liên quan đến thương tích bị cáo gây ra sau khi xuất viện; thời gian điều trị tại bệnh viện từ ngày 16/3/2021 đến ngày 18/3/2021 là 03 ngày x 250.000đ/ngày x 2 người = 1.500.000đ; số tiền bù đắp về tổn thất tinh thần được xác định là 03 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 4.470.000 đồng. Tổng cộng là 7.124.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn cây lau nhà bằng kim loại, màu trắng, một đầu có gắn nắp màu xanh, trắng có chiều dài 71cm, đường kính ống kim loại 2cm; 01 đoạn cây lau nhà bằng kim loại, màu trắng, một đầu có gắn nắp chụp nhựa của bông lau nhà màu xanh, chiều dài cây lau nhà 59cm, đường kính ống kim loại 2cm; 01 ống bơm bằng kim loại màu đen, (không có phần dây bơm), phần thân ống bơm hai đầu có bọc lớp nhựa, đường kính ống bơm 3cm, phần tay cầm của ống bơm bằng kim loại có bọc lớp nhựa màu đen bên ngoài, chiều dài tay cầm 19cm. Tổng chiều dài ống bơm (kể cả tay cầm khi chưa kéo ra) là 57cm bị hư hỏng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Thị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Thị D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Thị D cho Ủy ban nhân dân phường Tam Quan Bắc, T thị xã H, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trương Thị D phải bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 7.124.000 đồng (bảy triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây lau nhà bằng kim loại, màu trắng, một đầu có gắn nắp màu xanh, trắng có chiều dài 71cm, đường kính ống kim loại 2cm; 01 đoạn cây lau nhà bằng kim loại, màu trắng, một đầu có gắn nắp chụp nhựa của bông lau nhà màu xanh, chiều dài cây lau nhà 59cm, đường kính ống kim loại 2cm; 01 ống bơm bằng kim loại màu đen, (không có phần dây bơm), phần thân ống bơm hai đầu có bọc lớp nhựa, đường kính ống bơm 3cm, phần tay cầm của ống bơm bằng kim loại có bọc lớp nhựa màu đen bên ngoài, chiều dài tay cầm 19cm. Tổng chiều dài ống bơm (kể cả tay cầm khi chưa kéo ra) là 57cm.

5. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trương Thị D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 356.000 đồng (ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND T thị xã H;
- Cơ quan điều tra Công an T thị xã H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Q

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nhật Nguyên Nguyễn Hữu Tố

Võ Phương Q

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND T thị xã H;
- Cơ quan điều tra Công an T thị xã H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Q

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 ngày 04 tháng 11 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Q

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Nhật Nguyễn.

Ông Nguyễn Hữu Tố.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với:

Phạm Bá Đạt, sinh ngày 02/8/2001; nơi cư trú: Khu phố Lại Khánh Tây, phường Hoài Đức, T thị xã H, tỉnh Bình Định

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Tuyên bố: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Bá Đạt phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Bá Đạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 quần lót màu cam nhạt dạng thun; mẫu vật được bỏ trong 01 phong bì màu trắng, kích thước (34,5x26)cm dán kín niêm phong, có chữ ký của Điều tra viên, người lập biên bản và chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ Linh, đóng dấu giáp lai của Công an phường Hoài Đức; 01 quần đùi thun màu đen, mặt trước có họa tiết màu xanh, dài 50cm; mặt trong phía trước quần có vùng chắt màu trắng kích thước (5x4)cm còn lại sau giám định. Mẫu vật được đựng trong một bì thư dán kín niêm phong có chữ ký của Giám định viên, Trợ lý giám định viên, chữ ký của Điều tra viên, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Phạm Bá Đạt phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 04 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Nguyên Nguyễn Hữu Tố

Võ Phương Q

